

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản

Chuyên ngành: Bệnh lý học và Chữa bệnh Thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRƯƠNG ĐÌNH HOÀI

2. Ngày tháng năm sinh: 12/06/1984; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Quỳnh Hậu, Quỳnh Lưu, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T114A – H2-35 Khu 31 ha, Thành Trung, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Ngõ 64 Ngõ Xuân Quảng, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: **0243.8276631**; Điện thoại di động: **0984.986.246**

E-mail: tdhoai@vnua.edu.vn; hoaipts@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 12 năm 2010: Giảng viên bộ môn Nuôi trồng Thủy sản, Khoa Chăn nuôi và Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam). Bí thư chi bộ sinh viên Khoa Chăn nuôi và Nuôi trồng thủy sản.

- Từ 1/2011 đến 9/2012: Học viên cao học, Trường Đại học James Cook, Queensland, Úc.

- Từ 9/2012 đến 3/2014: Giảng viên, Bộ môn Môi trường và Bệnh Thủy sản, Khoa Chăn nuôi và Nuôi trồng Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Chủ tịch công đoàn Khoa, Phó bí thư chi đoàn cán bộ.

- Từ 4/2014-3/2018: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Miyazaki, Miyazaki, Nhật Bản.

- Từ 4/2018-9/2018: Giảng viên, Bộ môn Môi trường và Bệnh Thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ 9/2018 – 8/2019: Giảng viên, Trưởng bộ môn Bộ môn Môi trường và Bệnh Thủy sản, Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh Bệnh Thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ 8/2019 đến nay: Giảng viên, Phó Trưởng khoa, Trưởng bộ môn Môi trường và Bệnh Thủy sản, Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh Bệnh Thủy sản, Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: **Phó trưởng khoa, Trưởng bộ môn, Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh Bệnh Thủy sản**

Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Trưởng khoa, Chủ tịch công đoàn khoa, Bí thư chi bộ sinh viên.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.**

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **Đại học** ngày 25 tháng 05 năm 2007, ngành: Thú y, chuyên ngành: Thú y Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội, Việt Nam (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Được cấp bằng **Thạc sĩ** ngày 6 tháng 12 năm 2012, Ngành: Khoa học ứng dụng, chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản. Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học James Cook, Úc

- Được cấp bằng **Tiến sĩ** ngày 23 tháng 03 năm 2018, ngành: Khoa học sinh học ứng dụng, chuyên ngành: Khoa học sinh học thủy sản biển. Nơi cấp bằng tiến sĩ: Đại học Miyazaki, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: HDGS liên ngành Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1) Bệnh động vật thủy sản và phương pháp chẩn đoán;
- 2) Các giải pháp phòng trị bệnh thủy sản;
- 3) Ứng dụng công nghệ và giải pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả nuôi trồng thủy sản.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

Chủ nhiệm: 03 đề tài cơ sở (02 đề tài cấp Học viện, 01 đề tài trọng điểm cấp Học viện) và 01 đề tài cấp bộ (đã nghiệm thu cấp cơ sở); **Thư ký:** 01 đề tài (01 đề tài cấp học viện);

Thành viên: 03 đề tài (01 đề tài cấp bộ, 01 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài cấp học viện)

Ngoài ra ứng viên đang là chủ nhiệm, chủ nhiệm nhánh của 03 đề tài cấp bộ và tương đương đang triển khai (01 đề tài Nafosted, 01 đề tài tiềm năng cấp bộ, 01 đề tài nhánh cấp bộ) và thành viên chính của 01 đề tài cấp nhà nước đang triển khai.

- Đã công bố **38 bài báo** khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (19 bài tiếng việt, 19 bài tiếng anh), trong đó có **14 bài báo** khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc **danh mục ISI, Scopus**.

- Số lượng sách đã xuất bản là **03 sách giáo trình giảng dạy đại học** (chủ biên 01 giáo trình và tham gia 02 giáo trình).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Danh hiệu thi đua	Năm học khen thưởng	Quyết định công nhận, ngày quyết định và cơ quan ra quyết định
1	Bằng Khen của Trung ương đoàn	2007-2009	Số 523/QĐ/TUĐTN, ngày 13/10/2009, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
1	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	2012-2013	Số 2018/QĐ-NNH, ngày 26 tháng 9 năm 2013, Học viện nông nghiệp Việt Nam
2	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	2018-2019	Số 2866/QĐ-HVN, ngày 8 tháng 8 năm 2019; Học viện nông nghiệp Việt Nam
3	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	2019-2020	Số 4176/QĐ-HNV, ngày 9 tháng 11 năm 2020; Học viện nông nghiệp Việt Nam
4	Bằng Khen của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019 và 2019-2020	Số 3484/QĐ-BNN-TCCB, ngày 06/08/2021; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 14 năm công tác tại Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của giảng viên: có phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ, tâm huyết với nghề, có tinh thần hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, luôn luôn chấp hành và hoàn thành tốt giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học, tích cực đề xuất các nghiên cứu, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, xuất bản bài báo khoa học trong và ngoài nước, viết giáo trình giảng dạy. Tôi luôn có tinh thần học hỏi và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, gắn thực tiễn vào công tác giảng dạy và đào tạo, luôn có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên, học viên, có đủ sức khoẻ để giảng dạy, nghiên cứu và có lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên*:

- Tổng số 14 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010	0	0	0	3	173	0	173/282,6/280
2	2012-2013	0	0	0	3	192,2	0	192,2/342,8/280
3	2013-2014	0	0	0	6	306	0	306/491,4/280
3 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	0	6	180	0	180/357,5/216
5	2019-2020	0	0	0	5	98	115	213/432,9/202,5
6	2020-2021	0	0	3	4	187	205	392/765,4/202,5

(Số giờ định mức ở số TT 4,5,6 đã quy đổi sau khi trừ % miễn giảm cho người quản lý; 2018-2019: Trường BM= 80% x 270; 2019-2021: Phó Trường Khoa, Trường BM = 75% x 270)

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn Thạc sĩ tại nước: **Australia** và luận án Tiến sĩ tại **Nhật Bản**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng anh

- Nơi giảng dạy: Viện Công nghệ Châu á (AIT) – Thái Lan (Các chuyên đề online)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Đã đạt chứng chỉ IELTS 6.5 trước khi nhập học thạc sĩ tại Úc.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/ BSCK/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Tuyên		HVCH	Chính		10/2020-5/2021	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	18/6/2021
2	Nguyễn Văn Đại		HVCH	Chính		10/2020-5/2021	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	18/6/2021
3	Trần Văn Hưng		HVCH	Chính		10/2020-5/2021	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	18/6/2021
Ngoài ra ứng viên đang là người hướng dẫn chính của 01 Nghiên cứu sinh và 03 học viên cao học								

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Vì sinh vật ứng dụng trong thủy sản	Giáo trình	NXB Đại học Nông nghiệp - 2017	03	Tham gia	1-12, 64-79, 61-128	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chẩn đoán bệnh động vật thủy sản	Giáo trình	NXB Học viện Nông nghiệp-2020	04	Chủ biên	1-143	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách
2	Dịch tễ học thủy sản	Giáo trình	NXB Học viện Nông nghiệp-2020	03	Tham gia	1-53, 87-111	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận tiến sĩ				
1	Thử nghiệm ương, nuôi cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) tại trại cá Khoa Chăn nuôi & Nuôi trồng Thủy sản, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Tham gia	B2008-11-100; Bộ Giáo dục và Đào Tạo	2008-2009	Thời gian nghiệm thu 18/5/2010; Xếp loại Tốt
2	Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá trắm đen (<i>Mylopharygodon piceus</i>) bán thâm canh tại Hải Dương”	Tham gia	NN.23 ĐHNN 09-10; Đề tài cấp tỉnh (Hải Dương)	2009-2010	Thời gian nghiệm thu 3/3/2011; Xếp loại Khá
3	Nghiên cứu và thử nghiệm sản phẩm mới trong phòng và trị bệnh trùng quả dưa <i>Ichthyophthirius multifiliis</i> thay thế cho green malachite đã cấm sử dụng trong Nuôi trồng thủy sản	Chủ nhiệm	T2013-02-08; Đề tài cấp Học viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2013-2014	Thời gian nghiệm thu 23/1/2015 Xếp loại: tốt
II	Sau khi được công nhận tiến sĩ				
1	Nghiên cứu sự lưu hành, đặc điểm sinh học phân tử và phương pháp chẩn đoán vi khuẩn <i>Aeromonas veronii</i> độc lực cao phân lập từ các vụ dịch EUS (Epizootic Ulcerative Syndrome) trên cá lăng ở các tỉnh Miền Bắc	Chủ nhiệm	T2018-02-05VB Đề tài cấp Học viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018-2019	Thời gian nghiệm thu 07/5/2019 Xếp loại: tốt

2	Nghiên cứu xây dựng quy trình chuẩn đoán một số bệnh thủy sản thường gặp bằng phương pháp PCR tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm	T2018-03-12TĐ; Đề tài trọng điểm Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2018-2019	Thời gian nghiệm thu 13/10/2020. Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu dịch tễ học và biện pháp điều trị bệnh bào tử sợi đường ruột trên cá chép (<i>Cyprinus carpio</i> Linnaeus, 1758) tại Hải Dương và Hà Nội	Thư ký	T2019-02-11VB; Đề tài cấp Học viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1/2019-12/2019	Thời gian nghiệm thu 22/06/2020. Xếp loại: Khá
4	Đánh giá hiệu quả của một số phương pháp làm khô, bảo quản trứng nghé <i>Moina</i>	Tham gia	T2019-02-10 Đề tài cấp Học viện Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1/2019-12/2019	Thời gian nghiệm thu 28/2/2020. Xếp loại: tốt
5	Nghiên cứu bệnh trên cá rô phi do vi khuẩn <i>Edwardsiella ictaluri</i> và <i>Aeromonas hydrophila</i> gây ra	Chủ nhiệm	ĐTKHCN.WB.11/20 Đề tài cấp bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	6/2020-6/2021	Thời gian nghiệm thu 05/07/2021 (Cơ sở). Xếp loại: Xuất sắc
6	Nghiên cứu xây dựng hệ thống nuôi tôm trong nhà (ISPS) theo công nghệ Nhật Bản ở miền Bắc góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững	Tham gia	NN.2020.01 Cấp nhà nước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1/2020-6/2021	Đang hoàn thiện nghiệm thu
7	Nghiên cứu bệnh vi khuẩn mới nổi, nguy hiểm ở cá rô phi nuôi tại Việt Nam, phương pháp chẩn đoán và biện pháp phòng trị	Chủ nhiệm	106.05-2020.18 Đề tài NAFOSTED Bộ Khoa học công nghệ	10/2020-9/2023	Đang thực hiện

8	Nghiên cứu tác nhân gây đốm trắng nội tạng cá Nheo mỹ nuôi lồng và biện pháp phòng trị	Chủ nhiệm	ĐTTN.34/21 Đề tài tiềm năng cấp bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2022	Đang thực hiện
9	Nghiên cứu giải pháp kiểm soát bệnh do vi bào tử trùng EHP và bệnh phân trắng gây ra trên tôm nuôi nước lợ	Chủ nhiệm đề tài nhánh	HĐ 05-02/HĐ-TTQT-2021 Đề tài cấp bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Kết quả bước đầu nuôi đơn cá trắm đen thương phẩm trong ao tại tỉnh Hải Dương	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN: 1859-0004			Tập 8, số 3, trang 481 – 487	2010
2	Điều trị bệnh kênh mang của cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>) do ấu trùng sán là (<i>Centrocestus Formosanus</i>) gây ra	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y ISSN: 1859-4751			Tập 19, số 2, trang 62-66	2012
3	Efficacy of praziquantel against <i>Centrocestus formosanus</i> metacercariae infections in common carp (<i>Cyprinus carpio</i> Linnaeus)	4	Đồng tác giả	Journal Of Southern Agriculture ISSN: 2095-1191	Tạp chí quốc tế khác	6	520-523	2012

4	Một số đặc điểm sinh học sinh sản của sán lá đơn chủ đẻ trứng <i>Dactylogyrus</i> sp. ký sinh trên cá trắm cỏ.	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN: 1859-0004			Tập 11, số 7, trang 957-964	2013
5	Đặc điểm mô bệnh học của cá rô phi (<i>Oreochromis niloticus</i>) nhiễm <i>Streptococcus</i> sp. nuôi tại một số tỉnh Miền Bắc Việt Nam	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN: 1859-0004			Tập 12, số 3, trang 360-371	2014
6	Reproductive strategies of the insidious fish ectoparasite, <i>Neobenedenia</i> sp. (Capsalidae: Monogenea)	2	Tác giả chính	Plos One ISSN: 1932-6203	ISI (IF: 3.53, Q1) H-index: 332	36	Tập 9, số 9 e108801	9/2014
7	Efficacy of praziquantel against external parasites infecting freshwater fish	2	Tác giả chính	Journal of Science and Development ISSN: 1859-0004		6	Tập 12, số 5, trang 711-719	2014
8	Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học mang cá trắm cỏ (<i>Ctenopharyngo donidella</i>) nhiễm ký sinh trùng	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN: 1859-0004			tập 13, số 1, trang 38-48	2015
9	Thử nghiệm Praziquantel và Mebendazole điều trị sán lá đơn chủ và ấu trùng sán ký sinh trên cá trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idella</i>) ở giai đoạn cá hương	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN: 1859-0004			tập 13, số 2, trang 200-205	2015
10	Nghiên cứu biện pháp thay thế green malachite trong điều trị trùng quả dưa	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam			Tập 14, số 9, trang 1377-1386	2016

	<i>Ichthyophthirius multifiliis</i>			ISSN: 1859-0004				
11	Induction and characterization of a lysogenic bacteriophage of <i>Lactococcus garvieae</i> isolated from marine fish species	2	Tác giả chính	Journal of Fish Diseases ISSN: 1365-2761	ISI, (IF 2.767, Q1) H-index: 85	7	Tập 39, số 7, trang 799-808	2016
12	Properties and genomic analysis of <i>Lactococcus garvieae</i> lysogenic bacteriophage PLgT-1, a new member of Siphoviridae, with homology to <i>Lactococcus lactis</i> phages	3	Tác giả chính	<i>Virus research</i> ISSN: 0168-1702	ISI (IF 3.303, Q2) H-index: 121	11	Tập 222, trang 13-23.	2016
13	Xác định tác nhân gây bệnh xuất huyết trên cá lăng (<i>Ictalurus punctatus</i>) tại một số tỉnh phía bắc Việt Nam	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 15, số 4, trang 346-354	2017
14	PCR-mediated identification of the newly emerging pathogen <i>Lactococcus garvieae</i> serotype II from <i>Seriola quinqueradiata</i> and <i>S. dumerili</i>	5	Đồng tác giả	Fish Pathology ISSN: 1881-7335	ISI, (IF 0.698; Q3) H-index: 43	7	Tập 52, số 1, trang 46-49.	2017
15	First isolation of <i>Weissella ceti</i> responsible for outbreaks of weissellosis in farmed rainbow trout in Japan	4	Tác giả chính (Co-first author)	Journal of Fish Diseases ISSN: 1365-2761	ISI, (IF 2.767, Q1) H-index: 85	4	Tập 41, số 5, trang 847-850	1/2018
16	A lytic bacteriophage of the newly emerging rainbow trout	4	Tác giả chính	<i>Virus research</i> ISSN: 0168-1702	ISI (IF 3.303, Q2)	7	Tập 247, Trang 34-39.	2/2018

	pathogen <i>Weissella ceti</i>				H-index: 121			
17	Host range and influence of a cell capsule on the phage efficacy of three <i>Lactococcus garvieae</i> lytic phages	4	Tác giả chính	<i>Diseases of aquatic organisms</i> ISSN: 1616-1580	ISI (IF 1.659, Q2) H-index: 99	4	Tập 128, số 1, 81-86	3/2018
Sau khi được công nhận TS								
1	Multilocus sequence analysis of Vibrionaceae isolated from farmed amberjack and the development of a multiplex PCR assay for the detection of pathogenic species	5	Đồng tác giả	<i>Journal of Fish Diseases</i> ISSN: 1365-2761	ISI, (IF 2.767, Q1) H-index: 85	5	Tập 41, số 8, trang 1295-1301.	6/2018
2	So sánh hiệu quả điều trị của Praziquantel đối với hai loài sán lá đơn chủ <i>Neobenedenia girellae</i> và <i>Benedenia seriola</i> ký sinh trên cá Amberjack (<i>Seriola dumerili</i>)	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 16, số 9, trang 805-812	12/2018
3	Bệnh vi khuẩn mới nổi nguy hiểm ở cá hồi vân và nghiên cứu ứng dụng liệu pháp thực khuẩn thể trong phòng trị bệnh	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y ISSN: 1859-4751			Tập 26, số 2, trang 49-60	3/2019
4	The Effects of Short Freshwater Bath Treatments on the Susceptibility to Different Stages of <i>Neobenedenia girellae</i> Infecting Barramundi (<i>Lates calcarifer</i>)	3	Tác giả chính	<i>Vietnam Journal of Agricultural Sciences</i> ISSN: 2588-1299			Tập 2, số 3, trang 409-417	12/2019
5	Comparative genomic analysis of three lytic <i>Lactococcus garvieae</i>	5	Tác giả chính	<i>Marine genomics</i> ISSN: 1874-	ISI (IF 1.71, Q2)	3	Tập 48, 100696	12/2019

	phages, novel phages with genome architecture linking the 936 phage species of <i>Lactococcus lactis</i>			7787	H-index: 32			
6	<i>Aeromonas veronii</i> caused disease and mortality in channel catfish in Vietnam	5	Tác giả chính	<i>Aquaculture</i> ISSN: 0044-8486	ISI (IF 4.242, Q1) H-index: 176	19	Tập 513, 734425.	11/2019
7	Reproductive strategies of parasitic flatworms (Platyhelminthes, Monogenea): the impact on parasite management in aquaculture	1	Tác giả chính	<i>Aquaculture International</i> ISSN: 0967-6120	ISI (IF 2.235, Q2) H-index: 54	11	Tập 28, số 1, trang 421-447	2020
8	Đặc điểm bệnh lý và ứng dụng phương pháp PCR chẩn đoán bệnh gan thận mũ trên cá nheo mỹ (<i>Ictalurus punctatus</i>)	9	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 18, số 2, trang 94-104	2020
9	Một số đặc điểm dịch tễ, bệnh lý và chẩn đoán bệnh Koi Herpes Virus (KHV) trên cá chép nuôi tại Miền Bắc Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 18, số 3, trang 178-187	2020
10	Thử nghiệm các phác đồ điều trị bệnh u nang đường ruột do bào tử sợi <i>Thelohanellus kitauei</i> trên cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>)	6	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 18, số 12, trang 1139-1148	2020
11	Kích thích tạo trứng nghi và thử nghiệm xử lý, bảo quản và ấp nở trứng nghi moina cicura	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			Tập 18, số 1, trang 24-32	2020
12	Replacement of velvet	3	Đồng	AAACL Bioflux	Scopus		Tập 13, số	2020

	bean (<i>Muncuna pruriens</i>) with faba bean (<i>Vicia faba</i>) in crisp common carp (<i>Cyprinus carpio</i>) production		tác giả	ISSN: 1844-9166	(Q3) H-index: 16		2, trang 1055-1063	
13	Study on Giant Intestinal Cystic Disease of Common carp Caused by <i>Thelohanellus kitauei</i> in Northern Vietnam	3	Đồng tác giả	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1315	Scopus (2020 trở về trước) H-index: 26		Tập 416, số 1, 012001	2020
14	Effects of Temperature on Population Growth and Resting Egg Production of Freshwater Rotifer (<i>Brachionus calyciflorus</i>)	4	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Agricultural Sciences ISSN: 2588-1299			Tập 3, số 4, Trang 798-805	12/2020
15	Điều trị giun tròn <i>Camallanus anabantis</i> ký sinh trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) bằng Febendazole	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y ISSN: 1859-4751			28 (2): 45-51	3/2021
16	Ảnh hưởng của beta-glucan và một số chất bổ sung lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và sức đề kháng bệnh do vi khuẩn <i>Flavobacterium columnare</i> trên cá rô phi giồng (<i>Oreochromis niloticus</i>)	3	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y ISSN: 1859-4751			28 (2): 45-51	3/2021
17	Preliminary results on screening antibacterial activity of extracts from <i>Moringa oleifera</i> on some pathogenic bacteria isolated from	7	Đồng tác giả	Khon Kaen Agriculture Journal ISSN: 0125-0485	Tạp chí quốc tế khác		Tập 1, số 2021, trang 618-623	3/2021

	grass carp (<i>Ctenopharyngodon idella</i>) and white-leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)						
18	Prevalence, Virulence Gene Distribution and Alarming the Multidrug Resistance of <i>Aeromonas hydrophila</i> Associated with Disease Outbreaks in Freshwater Aquaculture	6	Tác giả chính	Antibiotics ISSN: 2079-6382	ISI, (IF 4.639, Q1) H-index: 35	Tập 10, số 5, trang 532	5/2021
19	So sánh và đánh giá khả năng nhiễm chéo của vi khuẩn <i>Edwardsiella ictaluri</i> phân lập từ cá rô phi và nheo Mỹ trong điều kiện thực nghiệm	8	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004		Tập số 19, Số 5, Trang 605-615	5/2021
20	So sánh hiệu quả điều trị bệnh giun đầu gai <i>Pallisentis</i> spp. trên cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) bằng levamisole và praziquantel	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004		Tập 19, số 7, trang 894-900	7/2021
21	So sánh hiệu quả kỹ thuật nuôi tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) vụ đông trong ao mở ngoài trời và hệ thống trong nhà tại tỉnh Nam Định	10	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004		Tập 19, số 7, trang 901-912	7/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04, lần lượt ở các thứ tự bài báo số: 5, 6, 7 và 18.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tư vấn rà soát nội dung, cấu	Thành Viên	Quyết định thành lập các tổ tư vấn rà soát	Học viện	Chương trình đào tạo các ngành	Chịu trách nhiệm tổ

	trúc các chương trình đào tạo		nội dung, cấu trúc các chương trình đào tạo (số 2064/QĐ-HVN, ngày 19/7/2018)	Nông nghiệp Việt Nam	NTTS và Bệnh học Thủy sản và toàn bộ đề cương các học phần được cập nhật mới cho năm học 2019-2020	chức rà soát nội dung, cấu trúc các ngành Thuộc Khoa Thủy sản
2	Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Bệnh học Thủy sản	Tham gia	Quyết định Thành lập tổ soạn thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo các ngành/chuyên ngành của Học viện Nông nghiệp Việt Nam (số 2377/QĐ-HVN ngày 15/8/2018)	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quyết định về việc mở ngành đào tạo trình độ đại học Số 4015/QĐ-HVN, Ngày 16/11/2018	Thành viên chủ chốt soạn thảo và xây dựng chương trình đào tạo
3	Chương trình rà soát, điều chỉnh chiến lược đào tạo Học viện Nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045	Ủy Viên	Quyết định Thành lập Ban rà soát, điều chỉnh chiến lược đào tạo Học viện Nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 (số 979/QĐ-HVN ngày 02/03/2021)	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Đang trong giai đoạn hoàn thiện trước khi ban hành	


9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **Không**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)


Truong Dinh Hoa